

Số: 06 /BC-CNA

Vinh, ngày 20 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Mô hình quản lý

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tham gia điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:

a) Hội đồng quản trị

- Ông: Nguyễn Đức Thắng Chủ tịch.
- Ông: Trịnh Xuân Thắng Thành viên.
- Ông: Nguyễn Duy Trường Thành viên.

b) Ban Tổng Giám đốc

- Ông: Trịnh Xuân Thắng Tổng Giám đốc.

c) Ban Kiểm soát

- Ông: Nguyễn Văn Quyết Trưởng ban.
- Ông: Trần Minh Phúc Thành viên.
- Ông: Nguyễn Huy Thắng Thành viên.

2. Đánh giá chung về thị trường Chè năm 2023

Theo số liệu mới nhất từ Hải quan Việt Nam, năm 2023 là năm có sản lượng xuất khẩu thấp nhất 7 năm qua. Năm 2023, xuất khẩu chè Việt Nam đạt 121.000 tấn, trị giá 211 triệu USD, lần lượt giảm 17% và 11% so với cùng kỳ năm trước.

Giá chè xuất khẩu bình quân năm ngoái đạt 1.737 USD/tấn, tăng hơn 7% so với năm 2022, nhưng mức giá này mới chỉ bằng 67% so giá chè xuất khẩu bình quân trên thế giới. Giá chè xuất khẩu bình quân toàn cầu năm 2023 đạt 2.600 USD/tấn.

Theo Cục Chất lượng chế biến và Phát triển Thị trường Nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), nguyên nhân khiến hoạt động xuất khẩu chè của Việt Nam giảm mạnh do nhu cầu thế giới yếu và các quy định nhập khẩu ngày càng khắt khe tại các thị trường chính. Bên cạnh đó, chủng loại chè xuất khẩu của Việt Nam đa phần ở dạng thô, hàm lượng chế biến thấp.

Trong năm 2023, xuất khẩu chè sang các thị trường chính như Pakistan, Đài Loan và Nga đều giảm. Tình trạng thiếu ngoại tệ của Pakistan khiến nhiều doanh nghiệp nhập khẩu nước này không thể mua được ngoại tệ để thanh toán cho công ty xuất khẩu. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng chè trên thế giới đã thay đổi, chuyển từ các sản phẩm chè thông thường sang các sản phẩm chè chế biến sâu, đặc sản. Điều này khiến hàng Việt Nam gặp khó khi chậm đầu tư vào chế biến sâu và ít nghiên cứu sản phẩm mới.

Nguồn <https://vnexpress.net/xuat-khau-che-viet-nam-thap-nhat-7-nam-4700541.html>

- Đánh giá tổng quan thị trường đối với sản phẩm chính của Công ty:

Trong bối cảnh ngành chè Việt Nam nói chung và Chè Nghệ An nói riêng năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn, nên mức tiêu thụ chè giảm, thị trường bị thu hẹp. Chi phí vận chuyển tăng, do hạn chế cảng đến của nước nhập khẩu và đường biển vận chuyển quốc tế, ảnh hưởng đến giá xuất khẩu các mặt hàng xuất khẩu, trong đó có chè, hạn chế nhu cầu của khách hàng. Thị trường đòi hỏi chất lượng sản phẩm ngày càng cao, nhất là những vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Công tác quản lý quy hoạch vùng nguyên liệu gắn với các nhà máy chế biến trên địa bàn vẫn còn bất cập đã tác động trực tiếp đến sản lượng và chất lượng nguyên liệu thu mua của Công ty.

Thị trường truyền thống của Công ty chủ yếu là Pakistan, Đài Loan,...nhưng trong năm 2023 sản lượng xuất khẩu vào hai thị trường này giảm sút đáng kể. Do tình hình kinh tế của Pakistan phải đối mặt với nhiều khó khăn, tình trạng thiếu ngoại tệ của Pakistan khiến nhiều doanh nghiệp nhập khẩu nước này không thể mua được ngoại tệ để thanh toán, khiến nhu cầu tiêu thụ nội địa giảm; Khi đàm phán với khách hàng, điều kiện thanh toán quốc tế không thuận lợi, cũng là lý do Công ty hạn chế tiếp cận xuất khẩu vào thị trường Pakistan.

Mặc dù vậy nhưng với sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ CNV và người lao động, với sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt, cụ thể của Lãnh đạo từ Công ty đến các Chi nhánh xí nghiệp. Công ty cũng đã có giải pháp đáp ứng được phần nào để công tác điều hành sản xuất nằm trong tầm kiểm soát, duy trì hoạt động sản xuất xuyên suốt, song song với xuất khẩu, tăng cường tìm kiếm khách hàng nội địa để kịp thời tiêu thụ sản phẩm, giảm thiểu tối đa hàng tồn kho.

- Kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2023 (Tính từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023).

TT	Diễn giải	ĐVT	Tổng số	
			SL	Giá trị (đồng)
1	Chè búp tươi	Kg	1.002.339	3.841.290.800
	Giá bình quân	Đồng/kg		3.832,3
2	Hệ số K		4,6	
	- Chè Xanh			

	- Chè CTC			
3	Thành phẩm	Kg	217.089	
	- Chè CTC	Kg	150.631	
	- Chè Xanh	Kg	66.458	
4	Tiêu thụ	Kg	446.857	11.349.727.647
	- Chè CTC	Kg	255.508	7.086.284.639
	- Chè Xanh	Kg	191.349	4.263.443.008
5	Tồn kho đến 31/12/2023	Kg	163.170	
	- Chè Xanh	Kg	23.000	
	- Chè CTC	Kg	140.170	
6	Doanh thu và cung cấp dịch vụ			12.489.982.193
	Doanh thu chè	Kg	446.857	11.349.727.647
	Doanh thu cung cấp dịch vụ			1.140.254.546
7	Đầu tư nâng cấp, mua thiết bị	Đồng		1.510.382.320
	Trong đó: - XDCB			960.932.576
	- Máy móc, Thiết bị			549.449.744

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác điều hành

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Căn cứ trên một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2023 được Ban điều hành Công ty lập, thì kết quả thực hiện chưa đạt theo kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu: đạt 74% so với kế hoạch và đạt 96% so với cùng kỳ.
- Kim ngạch xuất khẩu: 191.000 USD, đạt 50% so với cùng kỳ.
- Hiệu quả SXKD: Lỗ 866 triệu đồng.
- Chè búp tươi: Đạt 40% so với kế hoạch (3.000 tấn).
- Chè Thành phẩm: Đạt 42% so với kế hoạch (700 tấn).

b) Nhiệm vụ Ban điều hành

- Trong bối cảnh Công ty mới chuyển sang mô hình Công ty cổ phần nên vẫn còn đó nhiều bất cập. Cần thiết phải tổ chức lại bộ máy quản lý ở các Chi nhánh xí nghiệp, đảm bảo tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, tăng cường công tác quản lý tài chính của Chi nhánh xí nghiệp trong việc tự hạch toán hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tập trung tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu, cơ cấu sản phẩm phải đáp ứng cao nhất với nhu cầu của thị trường. Đa dạng hóa phương thức tiêu thụ để đạt hiệu quả chung cao nhất.

- Tập trung lãnh đạo, xây dựng và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty theo đường lối, chủ trương phê duyệt của Hội đồng quản trị trên cơ sở pháp luật của Nhà nước. Bảo toàn và phát triển vốn theo kế hoạch thông qua Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó;



giải quyết đúng đắn mối quan hệ và lợi ích phù hợp với kết quả hoạt động của Công ty, từng bước ổn định đời sống cho CBCNV và người lao động.

- Trực tiếp chỉ đạo kế hoạch hàng năm về SXKD và tiêu thụ sản phẩm, cơ chế chính sách, công tác tổ chức cán bộ, công tác tài chính của công ty.

- Từng bước rà soát, hoàn chỉnh lại toàn bộ quy trình và hồ sơ quản lý đất đai tại các Chi nhánh xí nghiệp; mục tiêu Công ty phải chủ động quản lý kiểm soát kịp thời biến động đất đai nếu có (các vi phạm của các đối tượng nhận khoán đất Công ty, sử dụng sai mục đích, ảnh hưởng của các Dự án phát triển kinh tế của địa phương sở tại,...) để có biện pháp phối hợp với chính quyền địa phương xử lý dứt điểm.

- Triển khai tuyên truyền và thực hiện thu tiền thuê đất.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Báo cáo kiểm toán từ 01/01 – 31/12/2023)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 1/1/2023-31/12/2023
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.489.982.193
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.489.982.193
11	4. Giá vốn hàng bán		9.869.265.410
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.620.716.783
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	234.237.222
22	7. Chi phí tài chính	20	4.682.597
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	21	4.682.597
25	8. Chi phí bán hàng	22	404.628.651
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	3.370.550.448
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24	(924.907.691)
31	11. Thu nhập khác	25	58.545.455
32	12. Chi phí khác	26	-
40	13. Lợi nhuận khác	27	58.545.455
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27	(866.362.236)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		-
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(866.362.236)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		(254)
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		(254)

Phân tích kết quả hoạt động năm 2023:

Qua các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh ở trên chúng ta thấy: Doanh thu thấp chỉ đạt 74%, lợi nhuận âm, không đạt theo kế hoạch đề ra. Theo dõi các năm gần đây thì chỉ tiêu này của Công ty luôn âm. Và năm 2023 tình hình kinh doanh của Công ty vẫn lỗ, tuy nhiên số lỗ đã giảm dần từ khi đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, so với năm 2022 đã giảm được 33%.

Để nhìn nhận một cách khách quan thì chúng ta thấy, mặc dù đã thay đổi mô hình hoạt động của Công ty, nhưng về bản chất thì chưa được thay đổi. Cụ thể: Công ty vẫn hoạt động trên điều kiện cơ sở vật chất cũ, đầu tư cải tiến cơ sở vật chất, máy móc thiết bị để phục vụ cho sản xuất chưa có; Chất lượng sản phẩm sản xuất ra chưa thay đổi nhiều so với trước đây, rất khó cạnh tranh trong điều kiện mới, dẫn tới mất dần thị trường. Các yếu tố về con người, nhân sự biến động lớn, người nắm giữ các vị trí quan trọng lần lượt nghỉ việc, đặc biệt khi ra ngoài tự đầu tư sản xuất, tiếp tục hoạt động cùng ngành nghề, nên tạo ra đối trọng lớn trong công tác sản xuất cũng như thị trường đầu ra cho sản phẩm của Công ty.

Ngoài ra kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty còn bị tác động bởi nhiều yếu tố khách quan về tình hình thị trường Chè như đã nêu ở trên.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Xét về thị trường xuất khẩu, trong tháng 01/2024, chè Việt Nam đã xuất khẩu sang 16 thị trường, giảm một thị trường so với tháng 1/2023 (Philippines) và giảm ba thị trường so với cả năm 2023, gồm Philippines, Kyrgyzstan và Kuwait.

Nguồn: <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/25733-xuat-khau-che-tang-truong-va-bai-toan-mo-rong-mieng-banh-thi-phan>

Dự báo năm 2024 Công ty vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về thị trường tiêu thụ, về vấn đề nguy cơ tăng chi phí sản xuất do các loại chi phí tăng đặc biệt là nguyên, nhiên liệu... Trong khi đó Công ty mới chuyển sang mô hình Công ty cổ phần nên vẫn còn đó nhiều bất cập. Cần thiết phải tổ chức lại bộ máy quản lý ở các Chi nhánh xí nghiệp, đảm bảo tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, tăng cường công tác quản lý tài chính của Chi nhánh xí nghiệp trong việc tự hạch toán hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Theo nhận định, Pakistan vẫn là thị trường xuất khẩu chè lớn nhất của Việt Nam, Pakistan cũng là thị trường có mức giá xuất khẩu chè trung bình tương đối cao, cao hơn so với giá xuất khẩu trung bình của mặt hàng chè. Đứng thứ hai là thị trường Đài Loan (Trung Quốc). Và đây cũng là 2 thị trường chính của Công ty trong những năm qua. Do đó cần phải nhanh chóng củng cố và thiết lập lại mối quan hệ với các nhà nhập khẩu chè của hai nước này. Tập trung đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm phải đáp ứng cao nhất với nhu cầu của thị trường. Đa dạng hóa phương thức tiêu thụ để đạt hiệu quả chung cao nhất.

1. Mục tiêu chính về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

a) Kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2024

- Chè búp tươi: 2.200 tấn.
- Chè Thành phẩm: 500 tấn, trong đó:
- Doanh thu bán hàng: 15 tỷ đồng.
- Kim ngạch XK: 0,5 triệu USD.
- Hiệu quả SXKD: Hoà vốn.

b) Kế hoạch đầu tư năm 2024

Để đạt được các mục tiêu trên, trong năm 2024 Công ty tập trung hoàn thành đầu tư các hạng mục sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra giám sát các hộ gia đình trong công tác chăm sóc vườn Chè, hạn chế sử dụng các chất độc hại trong tưới tiêu, khuyến khích sử dụng các chế phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nhằm mang lại nguồn nguyên liệu sạch để phục vụ cho sản xuất chế biến sản phẩm. Hỗ trợ người trồng chè liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng tăng nhanh tỷ trọng những sản phẩm có giá trị cao và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

- Tập trung đẩy mạnh sản xuất chè theo hướng an toàn; sản xuất chè ứng dụng công nghệ cao, sinh học, sản xuất nông nghiệp hữu cơ;

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ về giống và thủy lợi nhỏ cung cấp kịp thời cho các hộ dân.

- Nâng cấp một số thiết bị quan trọng làm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chè (Căn cứ theo kế hoạch của từng đơn vị cụ thể).

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 có thể thay đổi theo tình hình hoạt động kinh doanh thực tế. Ban điều hành Công ty sẽ điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch và trình Hội đồng quản trị phê duyệt theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên 2024.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trịnh Xuân Thắng